

Số: 408/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 07 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH BẾN TRE**

- Căn cứ các điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 584/2020/TLST-VDS ngày 20 tháng 11 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số 36A ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Lê Phi L, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số 44B khu phố 2, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Phi L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Sau khi ly hôn, anh Lê Phi L nuôi 02 con chung tên Lê Ngọc Ánh H1, sinh ngày 20/4/2011 và Lê Thiên P, sinh ngày 15/3/2014. Ghi nhận việc chị Đỗ Thị Thu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng/con chung cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Chị Đỗ Thị Thu H được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung*: Đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. *Lệ phí Tòa án*: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, chị Đỗ Thị Thu H và anh Lê Phi L cùng liên đới nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004667 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng